

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/DS-ST

Ngày: 07/4/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín
dụng, hợp đồng thế chấp tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Mỹ Hương

2. Bà Hồ Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 290/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần V,

Địa chỉ trụ sở: Số H, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà A, số C, Phường D, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T; Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý. Theo giấy ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020.

Người được ủy quyền lại:

- Ông Đinh Văn P, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - VP Bank. Có mặt

- Ông Trần Minh T1, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - VP Bank. Vắng mặt
Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà A, số C, Phường D, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền số 1631/2022/UQ-VPB ngày 15/6/2022).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Huỳnh Anh K, sinh năm 1979; Vắng mặt

2. 2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983, Vắng mặt

Cùng cư trú: Số N đường L, Khóm B, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Huỳnh Anh K, bà Nguyễn Thị N đã xác lập các hợp đồng tín dụng sau đây:

1/ Hợp đồng tín dụng số 12414803/AGG/HĐTD ký ngày 16/3/2017: Số tiền vay: 619.000.000đ;

- Mục đích vay: Vay mua ô tô FORD RANGER, mới 100%;

- Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 16/3/2017 đến ngày 16/3/2022;

- Lãi suất vay trong hạn: lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 7,8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên. Từ tháng 13 trở đi, lãi suất được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc thang cao nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,5%/năm. Trường hợp bên vay không hoàn thành nghĩa vụ mua bảo hiểm tài sản thì lãi suất được cộng thêm 2%/năm.

Để đảm bảo khoản vay trên, ông Huỳnh Anh K và bà Nguyễn Thị N đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản bảo đảm là xe tải pickup cabin kép, nhãn hiệu FORD, số loại RANGER XLT, biển số 67C – 074.45 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005115 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang cấp ngày 18/3/2017. Việc thế chấp và nhận thế chấp đã được thực hiện đúng quy định pháp luật theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12414803/AGG/HĐTCSP ngày 16/3/2017 do Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/3/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Huỳnh Anh K và bà Nguyễn Thị N đã thanh toán cho VP Bank tổng số tiền 515.001.403đ (trong đó: thanh toán nợ gốc 381.729.000đ, thanh toán nợ lãi 133.272.403đ).

Tính đến ngày 07/4/2023, ông K và bà N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 371.648.634đ (trong đó: nợ gốc 237.271.000đ, nợ lãi 134.377.634đ).

2/ Hợp đồng tín dụng số 12448035/AGG/HĐTD ký ngày 31/3/2017:

- Số tiền vay: 619.000.000đ. Cụ thể như sau:

- Mục đích vay vốn: Vay mua ô tô FORD RANGER 4x4, mới 100%.
- Thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày 31/3/2017 đến ngày 31/3/2022.
- Lãi suất cho vay trong hạn: lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 7,8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên. Từ tháng 13 trở đi, lãi suất được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc thang cao nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,5%/năm. Trường hợp bên vay không hoàn thành nghĩa vụ mua bảo hiểm tài sản thì lãi suất được cộng thêm 2%/năm.

Để đảm bảo khoản vay trên, ông Huỳnh Anh K và bà Nguyễn Thị N đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển số 67C – 075.78 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005312 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang cấp ngày 01/4/2017. Việc thế chấp và nhận thế chấp đã được thực hiện đúng quy định pháp luật theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12448035/AGG/HĐTCSP ngày 31/3/2017 do Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/3/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Huỳnh Anh K và bà Nguyễn Thị N đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 504.625.257đ (trong đó: thanh toán nợ gốc 371.412.000đ, thanh toán nợ lãi 133.213.257đ).

Tính đến ngày 07/4/2023, ông K và bà N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 368.134.127đ (trong đó: nợ gốc 247.588.000đ, nợ lãi 120.546.127đ).

3/ Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/201703/316 ký ngày 14/3/2017 với số tiền vay: 77.400.000 đồng;

- Mục đích vay: Tiêu dùng;
- Thời hạn vay: 48 tháng;
- Lãi suất cho vay trong hạn: 25%/năm, cố định trong suốt thời hạn vay.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông K và bà N đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 87.764.639đ (trong đó: thanh toán nợ gốc 53.816.957đ, thanh toán nợ lãi 33.947.682đ).

Tính đến ngày 07/4/2023, ông K và bà N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 49.791.185đ (trong đó: nợ gốc: 23.583.043đ, nợ lãi: 26.208.142đ).

4/ Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/201703/315 ký ngày 13/3/2017:

- Số tiền vay: 79.000.000đ;
- Mục đích vay: Tiêu dùng;
- Thời hạn vay: 48 tháng;
- Lãi suất vay: 25%/năm, cố định trong suốt thời hạn vay.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông K và bà N đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 87.776.818đ (trong đó: thanh toán nợ gốc 53.817.086đ, thanh toán nợ lãi 33.959.732đ).

Tính đến ngày 07/4/2023, ông K và bà N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 53.192.000đ (trong đó: nợ gốc: 25.182.914đ, nợ lãi: 28.009.086đ).

5/ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/2018 ký ngày 08/3/2018:

- Số tiền vay: 72.000.000đ;
- Mục đích vay: Tiêu dùng;
- Thời hạn vay: 36 tháng;
- Lãi suất vay: 20%/năm, cố định trong suốt thời hạn vay.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông K và bà N đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 67.024.700đ (trong đó: thanh toán nợ gốc 45.309.493đ, thanh toán nợ lãi 21.715.207đ).

Tính đến ngày 07/4/2023, ông K và bà N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 50.845.416đ (trong đó: nợ gốc: 26.690.507đ, nợ lãi: 24.154.909đ).

Để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng, ngoài các tài sản thế chấp đã nêu trên, ông K và bà N còn thế chấp hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN2001132098732/BTY/HĐTC được công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Vĩnh Long ngày 14/02/2020, số công chứng 467, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN2001132098732/BTY/HĐTC-A được công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Vĩnh Long ngày 14/02/2020, số công chứng 466, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐG để đảm bảo thu hồi toàn bộ nợ vay.

Trong suốt quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 07/4/2023, ông K và bà N đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là: 1.262.192.817đ, trong đó, thanh toán gốc được số tiền 906.084.536đ và thanh toán lãi được số tiền 356.108.281đ.

Từ ngày 16/4/2020 đến nay, ông K và bà N đã không thực hiện việc thanh toán cho Ngân hàng, việc này đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc nhưng không có kết quả. Do vậy, Ngân hàng đã chuyển các khoản vay của ông K và bà N thành nợ quá hạn theo thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Huỳnh Anh K và bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 07/4/2023 là 893.611.362đ, trong đó vốn: 560.315.464đ, lãi 333.295.898đ. Cụ thể:

1. Thanh toán hợp đồng tín dụng số 12414803/AGG/HĐTD ký ngày 16/3/2017 tổng số tiền là 371.648.634đ, trong đó nợ gốc là 237.271.000đ, nợ lãi là 134.377.634đ.

2. Thanh toán hợp đồng tín dụng số 12448035/AGG/HĐTD ký ngày 31/3/2017 tổng số tiền là 368.134.127đ, trong đó nợ gốc là 247.588.000đ, nợ lãi là 120.546.127đ.

3. Thanh toán hợp đồng cho vay theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/201703/316 ký ngày 14/3/2017 tổng số tiền là 49.791.185đ, trong đó nợ gốc là 23.583.043đ, nợ lãi là 26.208.142đ.

4. Thanh toán hợp đồng cho vay theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/201703/315 ký ngày 13/3/2017 tổng số tiền là 53.192.000đ, trong đó nợ gốc là 25.182.914đ, nợ lãi là 28.009.086đ.

5. Thanh toán hợp đồng cho vay theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/2018 ký ngày 08/3/2018 tổng số tiền là 50.845.416đ, trong đó nợ gốc là 26.690.507đ, nợ lãi là 24.154.909đ.

- Kể từ ngày tiếp theo, từ ngày 08/4/2023, ông K, bà N còn phải thanh toán lãi quá hạn theo thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký với ngân hàng.

- Trường hợp ông Huỳnh Anh K và bà Nguyễn Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12448035/AGG/HĐTCSP ngày 31/3/2017; Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12414803/AGG/HĐTCSP ngày 16/3/2017; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số LN2001132098732/BTY/HĐTC được công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Vĩnh Long ngày 14/02/2020, số công chứng 467, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN2001132098732/BTY/HĐTC-A được công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Vĩnh Long ngày 14/02/2020, số công chứng 466, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐG để đảm bảo thu hồi toàn bộ nợ vay.

Bị đơn ông Huỳnh Anh K và bà Nguyễn Thị N không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham dự phiên tòa do Tòa án triệu tập.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày:

Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 07/4/2023 là 893.611.362đ, trong đó nợ gốc: 560.315.464đ, nợ lãi 333.295.898đ và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày

08/4/2022 theo mức lãi suất được quy định tại các hợp đồng đã ký giữa ông K, bà N với Ngân hàng. Trường hợp ông K và bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12448035/AGG/HĐTCSP ngày 31/3/2017 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12414803/AGG/HĐTCSP ngày 16/3/2017 để thu hồi toàn bộ nợ vay.

Rút yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số LN2001132098732/BTY/HĐTC được công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Vĩnh Long ngày 14/02/2020, số công chứng 467, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN2001132098732/BTY/HĐTC-A được công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Vĩnh Long ngày 14/02/2020, số công chứng 466, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐG theo đơn khởi kiện.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 299, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 07/4/2023 là 893.611.362đ, trong đó nợ gốc: 560.315.464đ, nợ lãi 333.295.898đ và tiền lãi tiếp tục phát sinh theo các hợp đồng đã ký giữa ông K, bà N với Ngân hàng.

Trường hợp ông K và bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12448035/AGG/HĐTCSP ngày 31/3/2017; Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12414803/AGG/HĐTCSP ngày 16/3/2017 để thu hồi toàn bộ nợ vay.

Do nguyên đơn đã rút lại yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số LN2001132098732/BTY/HĐTC được công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Vĩnh Long ngày 14/02/2020, số công chứng 467, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD và Hợp đồng thế chấp

quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN2001132098732/BTY/HĐTC-A được công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Vĩnh Long ngày 14/02/2020, số công chứng 466, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐG nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện ông Huỳnh Anh K và bà Nguyễn Thị N yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng số 12414803/AGG/HĐTD ký ngày 16/3/2017, số 12448035/AGG/HĐTD ký ngày 31/3/2017 và các hợp đồng cho vay theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/201703/316 ký ngày 14/3/2017, số CN/VN0010156/201703/315 ký ngày 13/3/2017, số CN/VN0010156/2018 ký ngày 08/3/2018; đồng thời yêu cầu duy trì các hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án. Do đó, xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông K và bà N đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố L nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Ông Trần Minh T1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn ông Huỳnh Anh K, bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt ông T1, ông K và bà N.

[2.2] Ngân hàng thương mại cổ phần V do ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông Đỗ Thành T; Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý (Theo giấy ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020). Ông Đỗ Thành T ủy quyền cho ông Đinh Văn P, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - VP Bank và ông Trần Minh T1, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - VP Bank (theo Giấy ủy quyền số 1631/2022/UQ-VPB ngày 15/6/2022). Thủ tục ủy quyền này phù hợp với quy định pháp luật nên ông P và ông T1 tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh A và ông Huỳnh Anh K, bà Nguyễn Thị N đã ký kết Hợp đồng tín dụng với mục đích vay là để mua xe ô tô và tiêu dùng. Cụ thể gồm các hợp đồng:

[3.1.1] Hợp đồng tín dụng số 12414803/AGG/HĐTD ký ngày 16/3/2017 với số tiền vay: 619.000.000đ; thời hạn vay: 60 tháng (tính từ ngày 16/3/2017 đến ngày 16/3/2022); lãi suất vay trong hạn: 7,8%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

[3.1.2] Hợp đồng tín dụng số 12448035/AGG/HĐTD ký ngày 31/3/2017 với số tiền vay: 619.000.000đ, thời hạn vay: 60 tháng (tính từ ngày 31/3/2017 đến ngày 31/3/2022); lãi suất cho vay trong hạn: 7,8%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

[3.1.3] Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/201703/316 ký ngày 14/3/2017 với số tiền vay: 77.400.000 đồng; thời hạn vay: 48 tháng; lãi suất cho vay trong hạn: 25%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

[3.1.4] Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/201703/315 ký ngày 13/3/2017 với số tiền vay: 79.000.000đ; thời hạn vay: 48 tháng; lãi suất vay: 25%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

[3.1.5] Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/2018 ký ngày 08/3/2018 với số tiền vay: 72.000.000đ; thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất vay: 20%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

[3.2] Sau khi ký các hợp đồng tín dụng, ông K và bà N đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền 1.262.192.817đ (trong đó, thanh toán nợ gốc được số tiền 906.084.536đ và thanh toán nợ lãi được số tiền 356.108.281đ) thì ngưng. Ngân hàng yêu cầu ông K và bà N có trách nhiệm thanh toán vốn, lãi tính đến ngày 07/4/2023 là 893.611.362đ, trong đó nợ gốc: 560.315.464đ, nợ lãi 333.295.898đ và tiền lãi tiếp tục phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký giữa ông K, bà N với Ngân hàng.

[3.3] Hội đồng xét xử xét, các hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Ngân hàng và ông K, bà N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên các hợp đồng này có giá trị pháp lý. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía ông K, bà N đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K, bà N có trách nhiệm thanh toán vốn, lãi tạm tính đến ngày 07/4/2023 là 893.611.362đ, trong đó nợ gốc: 560.315.464đ, nợ lãi 333.295.898đ và tiền lãi tiếp tục phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, do ông K, bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín

dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc với Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[3.4] Đối với yêu cầu duy trì các hợp đồng thế chấp của Ngân hàng thì thấy: Các hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bởi Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12414803/AGG/HĐTCSP ngày 16/3/2017 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12448035/AGG/HĐTCSP ngày 31/3/2017. Hai hợp đồng thế chấp này đã được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/3/2017 và ngày 31/3/2017. Như vậy, nội dung và hình thức của hai hợp đồng thế chấp này phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.5] Đối với yêu cầu của Ngân hàng xin rút lại yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN2001132098732/BTY/HĐTC được công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Vĩnh Long ngày 14/02/2020, số công chứng 467, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN2001132098732/BTY/HĐTC-A được công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Vĩnh Long ngày 14/02/2020, số công chứng 466, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐG. Xét thấy, việc rút lại yêu cầu này của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.6] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông K và bà N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền 893.611.362 đồng, trong đó: vốn: 560.315.464đ; lãi tạm tính đến ngày 07/4/2023 là 333.295.898 đồng. Đồng thời, ông K và bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng gồm: Hợp đồng tín dụng số 12414803/AGG/HĐTD ký ngày 16/3/2017, Hợp đồng tín dụng số 12448035/AGG/HĐTD ký ngày 31/3/2017, Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/201703/316 ký ngày 14/3/2017, Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/201703/315 ký ngày 13/3/2017 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/2018 ký ngày 08/3/2018 kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/4/2023) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng.

[3.7] Trường hợp ông K và bà N không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 12414803/AGG/HĐTD ký ngày 16/3/2017, Hợp đồng tín dụng số 12448035/AGG/HĐTD ký ngày 31/3/2017, Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/201703/316 ký ngày 14/3/2017, Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/201703/315 ký ngày

13/3/2017 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/2018 ký ngày 08/3/2018 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12448035/AGG/HĐTCSP ngày 31/3/2017 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12414803/AGG/HĐTCSP ngày 16/3/2017 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh A và ông Huỳnh Anh K, bà Nguyễn Thị N để thu hồi nợ.

[3.8] Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì ông Huỳnh Anh K và bà Nguyễn Thị N còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

[3.9] Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông Huỳnh Anh K và bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông K và bà N không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không tham dự phiên tòa và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.10] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[3.10.1] Ông Huỳnh Anh K và bà Nguyễn Thị N phải chịu 38.808.341đ án phí dân sự sơ thẩm.

[3.10.2] Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại 18.109.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000874 ngày 10/10/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 235; khoản 2 Điều 244 ; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với ông Huỳnh Anh K và bà Nguyễn Thị N.

Buộc ông Huỳnh Anh K và bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền 893.611.362 đồng, trong đó: vốn: 560.315.464đ đồng; lãi tạm tính đến ngày 07/4/2023 là 333.295.898 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/4/2023) ông Huỳnh Anh K và bà Nguyễn Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng gồm: Hợp đồng tín dụng số 12414803/AGG/HĐTD ký ngày 16/3/2017, Hợp đồng tín dụng số 12448035/AGG/HĐTD ký ngày 31/3/2017, Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/201703/316 ký ngày 14/3/2017, Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/201703/315 ký ngày 13/3/2017 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/2018 ký ngày 08/3/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Huỳnh Anh K và bà Nguyễn Thị N không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 12414803/AGG/HĐTD ký ngày 16/3/2017, Hợp đồng tín dụng số 12448035/AGG/HĐTD ký ngày 31/3/2017, Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/201703/316 ký ngày 14/3/2017, Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/201703/315 ký ngày 13/3/2017 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010156/2018 ký ngày 08/3/2018 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12414803/AGG/HĐTCSP ngày 16/3/2017 được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/3/2017 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12448035/AGG/HĐTCSP ngày 31/3/2017 được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/3/2017 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh An Giang và ông Huỳnh Anh K, bà Nguyễn Thị N để thu hồi nợ.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì ông Huỳnh Anh K và bà Nguyễn Thị N còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số LN2001132098732/BTY/HĐTC

được công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Vĩnh Long ngày 14/02/2020, số công chứng 467, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN2001132098732/BTY/HĐTC-A được công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Vĩnh Long ngày 14/02/2020, số công chứng 466, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐG do Ngân hàng thương mại cổ phần V rút lại yêu cầu này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Anh K và bà Nguyễn Thị N phải chịu 38.808.341đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại 18.109.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000874 ngày 10/10/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố L.

4. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Huỳnh Anh K và bà Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Lan